

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25-03-2024

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Nhân.

Ông Lê Chánh Hiệp.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Trương Vũ Linh – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy: Ông Trần Bửu Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 142/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Ngọc Lan T, sinh năm: 19**. Có đơn xin vắng mặt.

ĐKTT: 86/**Bis-đường Cách Mạng Tháng *, Khu vực *, phường Bùi Hữu N, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.

- ***Bị đơn:*** Ông Đào Anh K, sinh năm: 19**. vắng mặt.

ĐKTT: 86/**Bis-đường Cách Mạng Tháng *, Khu vực *, phường Bùi Hữu N, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Bà T có đơn xin vắng mặt nhưng trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Bà và ông K qua thời gian tìm hiểu tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2014 và có đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bùi Hữu N, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Ông bà chung sống với nhau có 02 con chung tên Đào Minh Th (nữ), sinh ngày 11/3/20** và Đào Minh Kh (nam), sinh ngày 11/3/20**. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nhau. Mặc dù hai bên đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà T làm đơn yêu cầu ly hôn với ông K. Về con chung bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Minh Th và Đào Minh Kh đến khi trưởng thành, yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng/01 cháu cho đến khi các cháu trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung là không có.

- Bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không rõ ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, nhưng trong bản tự khai nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, yêu cầu trực tiếp nuôi 02 cháu Đào Minh Th và Đào Minh Kh đến khi trưởng thành, yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng/01 cháu cho đến khi các cháu trưởng thành. Tài sản chung, nợ chung là không có.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 26 về thẩm quyền giải quyết vụ án, Điều 68, về tư cách tham gia tố tụng, Điều 195, 196 về trình tự thụ lý và giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và đương sự đúng quy định. Vụ án có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt.

Về nội dung vụ án và ý kiến giải quyết:

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa thấy rằng yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để

ngợi Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/01 cháu/01 tháng của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp: Bà T có Đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông K nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật: “Tranh chấp ly hôn”. Loại tranh chấp này thuộc ngành Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh. Do bị đơn có nơi cư trú tại quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: do bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông K là phù hợp.

[3] Xét thấy giữa bà T và ông K tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm dẫn đến phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn. Nay mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T có Đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông K. Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình Tòa án giải quyết đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không đến nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông K.

[4] Về con chung: bà T và ông K chung sống với nhau có 02 con chung tên Đào Minh Th (nữ), sinh ngày 11/3/20** và Đào Minh Kh (nam), sinh ngày 11/3/20**. Khi ly hôn bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th và cháu Kh đến khi trưởng thành và yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/01 cháu cho đến khi các cháu trưởng thành.

Hội đồng xét xử thấy rằng nhu cầu về sinh hoạt phí của các cháu về ăn, mặc và tiền học phí hiện nay khoảng 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/01 cháu/01 tháng nên yêu cầu của bà T về việc yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng/01 cháu là có cơ sở để chấp nhận nên cần buộc ông K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đồng/01 cháu/01 tháng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: không có.

[6] Về nợ chung: không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 273, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Lan T.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Ngọc Lan T ly hôn với ông Đào Anh K.

- Về con chung: Giao cháu Đào Minh Th (nữ), sinh ngày 11/3/20** và Đào Minh Kh (nam), sinh ngày 11/3/20** cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, ông K cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/01 cháu/01 tháng (Hai triệu đồng) cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi; Thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Dành quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho ông K, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí: bà Nguyễn Ngọc Lan T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0002444 ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: ông Đào Anh K phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt

khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Bình Thủy;
- Chi cục THADS quận Bình Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Trần Thị Phương Anh

